

Số: 226/2018/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cà Thị P**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Lường Văn K**, sinh năm 1993

NĐKHKT: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cà Văn P và anh Lường Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Văn P và anh Lường Văn K thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:

Chị P và anh K có một con chung là cháu Lường Lam T sinh ngày 04/12/2015. Chị P được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lường Lam T cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu giải quyết về con riêng của chị P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị P và anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị P và anh Lương Văn K. Trả lại cho chị Cà Thị P số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002870 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã N (Nơi chị P và anh K ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huân